

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/7/2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thùy Đông.
2. Bà Nguyễn Thị Hệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đăng Việt - Thư ký TAND thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y - Sinh năm 1996 (Có mặt tại phiên tòa).
HKTT: Đội 2, thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1991 (Vắng mặt tại phiên tòa).
HKTT: Thôn P, xã P, TP H, tỉnh Hưng Yên.
Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Ninh Khánh, Ninh Bình.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Minh K - Sinh ngày 16/10/2012 (Vắng mặt có lý do).
HKTT: Thôn P, xã P, TP H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu K: Chị Nguyễn Thị Y (Mẹ đẻ của cháu K).

4. Những người làm chứng:

- Bà Vũ Thị Ngát - Sinh năm 1969 (Mẹ đẻ anh T).

Địa chỉ: Thôn P, xã P, TP H, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Nguyễn Thị Đường - Sinh năm 1962 (Mẹ đẻ chị Y).

Địa chỉ: Thôn Lê Bãi, xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 23/3/2015 tại UBND xã Phương Chiểu, TP Hưng Yên. Sau khi làm lễ cưới xong, vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh T ở xã Phương Chiểu, TP Hưng Yên (Sau khi cưới nhau và có con chung xong hai anh chị mới đi đăng ký kết hôn vì chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn). Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thường xuyên cờ bạc, nghiện chơi điện tử, không hề chăm lo đến vợ con. Khi chị Y tham gia thì anh T lại đánh đập, chửi bới chị Y, nên vào khoảng ngày 15/5/2016 chị Y đã phải về nhà bố mẹ đẻ ở xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ sống ly thân với anh T từ đó cho tới nay.

Nay, chị Y có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để giải phóng cho chị.

Anh T có quan điểm không nhất trí ly hôn vì anh xác định vẫn yêu chị Y.

Về con chung : Chị Y và anh T khẳng định là có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh K - Sinh ngày 16/10/2012, hiện đang ở với ông, bà nội cháu. Nguyên vọng của chị Y là xin được nuôi cháu Nguyễn Minh K, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Chị Y và anh T khẳng định là không có gì, nên chị Y không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T và xin được nuôi con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị vì bản thân chị hiện đi chợ buôn bán thu nhập trung bình mỗi tháng từ 5.000.000đ - 7.000.000đ.

Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên phát biểu quan điểm: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện đúng quy định trong việc xét xử. Thư ký phiên Tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, điều 147 và điều và 227- BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Y, cho chị Y được ly hôn với anh T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh K cho chị Nguyễn Thị Y nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp với hai bên gia đình, ruộng canh tác nông nghiệp: Chị Y không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Y phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng kết hôn vào ngày 23/3/2015 tại UBND xã Phương Chiêu, TP Hưng Yên, hôn nhân này là hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y, thì thấy: Căn cứ vào lời trình bày của chị Y và kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của chị Y và anh T: Thể hiện vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống của hai anh chị không hợp nhau. Anh T thường xuyên cờ bạc và nghiện chơi điện tử không chăm lo đến vợ con, chị Y tham gia góp ý thì anh T đánh đập chửi bới rất nhiều lần. Do bị đánh đập nhiều lần nên ngày 15/5/2016, bố anh T đã phải chở chị Y về nhà mẹ đẻ chị Y sống ly thân với anh T từ đó cho tới nay vì sợ anh T đánh chị Y. Chính quyền địa phương đã nhiều lần nhắc nhở anh T về hành vi bạo lực đối với chị Y. Bố mẹ anh T cũng khuyên can anh T tu chí làm ăn và giữ hạnh phúc gia đình, nhưng anh T không nghe mà còn đánh gây thương tích cho chính mẹ đẻ của mình. Những mâu thuẫn này chính mẹ đẻ anh T và mẹ đẻ chị Y cùng chính quyền địa phương đều thừa nhận. Từ những căn cứ nhận định trên, nên đã có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn của chị Y và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, phù hợp với quan điểm của đại diện viện kiểm sát, phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 - LHNGĐ, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y, cho chị Y được ly hôn với anh T.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Y và anh T khẳng định là có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh K - Sinh ngày 16/10/2012. Nguyên vọng của chị Y là xin được nuôi cháu Nguyễn Minh K, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Xét yêu cầu của chị Y là chính đáng vì anh T hiện đang chấp hành hình phạt tại trại giam, nên không thể nuôi con chung được. Do đó cần giao cháu Nguyễn Minh K cho chị Y nuôi dưỡng chăm sóc cháu. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

[3] Về quan hệ tài sản, công nợ, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Chị Y khẳng định là không có gì, nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227 và Điều 229 - BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Cho Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh K - Sinh ngày 16/10/2012 cho chị Nguyễn Thị Y nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được, tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Y không yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi cháu K.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Minh K, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình, ruộng canh tác nông nghiệp: Chị Y không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Anh T hiện đang chấp hành hình phạt tù, sau này trở về, nếu có yêu cầu giải quyết về con chung, về tài sản chung, về công nợ, về công sức đóng góp đối với hai bên gia đình, về ruộng canh tác nông nghiệp thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số HY/2010/002789 ngày 18/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Chị Y đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại trại giam Ninh Khánh, Ninh Bình nơi anh T đang thụ án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hưng Yên.
- Chi cục THADS T.P Hưng Yên.
- Phòng kiểm tra và thi hành án TAND tỉnh Hưng Yên.,
- UBND xã Phương Châu, TP Hưng Yên.
- Các đương sự.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)
Đỗ Quang Lịch**